

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 18-05-2017

STT	MBAY No	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			giờ bay	người	hàng	giờ bay	người	hàng	
1	426	TD2	7.25	16	0	15	0		
2	846	CTK3+JS2+PPD RP2+RC3+RP3	7.25	3+19+2	0+0+0	1+17+4	0+0+0		
3	420		7.25	24+0+0	0+0+0	18+3+1	0+0+0	CHUYEN 3 PAX TU RP2 SANG RC3	
4	846	P4+JS2+RP2	9.25	4+11+9	0+0+0	0+7+14	0+0+0		
5	426	TD2	11.00	14	0	9	0		
6									
7									
8									
9									
10									
11									
12									
13									
14									
15									
16									
17									
18									

Chuyên viên TTDBSX _____



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/05/2017	TO: RP2 - RP3 - RC3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: Khang - Hải - PTUẤN	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DATSKO PAVEL	RP2	42-43	2	20		100	KHOAN	Russian
2	IMASHEV E.P	RP2	41	1	7		83	KHOAN	Russian
3	CHU DINH THANH	RP2	51	1	7	15	52	DIA VLY	Vietnamese
4	TRAN QUOC TUAN	RP2					66	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN MANH TINH	RP2	39	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
6	VU VAN DOANH	RP2	33	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	ĐAU CAO KHANG	RP2	48	1	5	80	52	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN MINH HIEU	RP2	37	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
9	VU VAN HUNG	RP2	46	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN TIEN HOA	RP2	47	1	12	18	72	KHOAN	Vietnamese
11	NGO HONG GIANG	RP2	49	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM QUANG ANH	RP2	45	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN CHAN	RP2					60	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN HUYNH	RP2	38	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN NGAN	RP2	50	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
16	HUYNH TRUNG NGHIA	RP2	44	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
17	LE LONG	RP2					80	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM VAN TRI-CT	RP2	32	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN HUU LUAN-CT	RP2	35	1	10		66	KHOAN	Vietnamese
20	TRAN TRONG TIEN-CT	RP2	36	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
21	TRAN ĐONG HUNG-CT	RP2	34	1	11		77	KHOAN	Vietnamese
22	SALAKHOV	RP2	40	1	15		97	AN TOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	22	20	160	1.570	113	18	3	CHUYEN 3 PAX TU RP2 SANG RC3
2	RP3	0	0	0	0	0	1		
3	RC3	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	20	160	1.570	113	22		
WEIGHT KG				160	1.570	113			

GRAND TOAL: 1.843 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18-May-17	TO: CTK3 - JS2 - PPD	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Vận - TTrung - THỤ	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HONG MINH	CTK3				35	60	SAN BAY	Vietnamese
2	HO XUAN TUYEN	JS2	20	1	4	20	65	KHOAN	Vietnamese
3	SHAKTIKAM SAIKIA	JS2				25	124	KHOAN	Indian
4	NGUYEN MAU HANH	JS2	12	1	6		58	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN TRONG	JS2	05	1	6		64	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN MANH HUNG	JS2	01	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN THOM	JS2	10	1	3		50	KHOAN	Vietnamese
8	MAI VAN HAN	JS2	15	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN TAN KHANG	JS2	09	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
10	HUYNH NGOC BINH	JS2	08	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
11	LE QUYET THANG	JS2	18-19	2	18		67	KHOAN	Vietnamese
12	DO DUC MANH	JS2	06	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
13	TO TRINH DUC	JS2	14	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN HUU THIEN	JS2	04	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN NGOC BAO TU	JS2	03	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
16	TA NGOC HA	JS2	13	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
17	HOANG QUOC VIET	JS2	16-17	2	16		76	KHOAN	Vietnamese
18	BUI CAO HUY	JS2	07	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
19	BUI ANH DUC	JS2	11	1	10		66	KHOAN	Vietnamese
20	VU THANH VAN	JS2	02	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
21	THAI DOAN BINH	PPD				55	74	NIFI	Vietnamese
22	PHAM HOANG LONG	PPD	03-04	2	18	23	75	NIFI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	1	0	0	60	35	1		
2	JS2	19	20	133	1.332	45	17		
3	PPD	2	2	18	149	78	4		
TOTAL		22	22	151	1.541	158	22		
WEIGHT KG				151	1.541	158			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/05/2017	TO: TD2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:28
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Phong - THẢO - N Nam	ETA: 10:28
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GARDAMAN IA.D	TD2	43	1	8	33	89	KHOAN	Russian
2	TRAN TRONG ANH	TD2				95	80	KHOAN	Vietnamese
3	TRUONG THANH TUNG	TD2	44	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
4	LE VAN HIEN	TD2	47	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
5	BUI TRUNG THO	TD2					71	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN THANH BINH	TD2	53	1	4		79	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN THANH TUNG	TD2	54	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
8	LE ANH QUAN	TD2	52	1	4		83	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM DINH THUYET	TD2	42	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM VAN THANG	TD2	51	1	2		76	KHOAN	Vietnamese
11	ĐINH DUY HAI	TD2	48-49	2	16		73	KHOAN	Vietnamese
12	VU MINH HAI	TD2	50	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
13	NGO VIET PHUONG	TD2	46	1	7		88	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN HAI	TD2	45	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
15	DUONG QUOC VIET	TD2	57	1	9		64	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	15	14	79	1.127	128	15		
TOTAL		15	14	79	1.127	128	15		
WEIGHT KG				79	1.127	128			

GRAND TOAL: 1.334 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18-May-17	TO: P4 - JS2 - RP2	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 13	FROM: VT	CREW: Vậ - TTrung - THU	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NG. TUAN MINH * LC	P4	77	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
2	NG. VAN SON * LC	P4	75-76	2	12		62	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐO HOAI THANH	JS2	81	1	7		74	DIA VLY	Vietnamese
4	ĐO NGOC DUYEN	JS2	77	1	14		79	DIA VLY	Vietnamese
5	KHUC THAI HOA	JS2	86-87	2	15		69	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN DINH THANH HAI	JS2	75-76	2	15		59	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN HUNG CUONG	JS2	71-72	2	12		74	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN TRAN VU	JS2	82-83	2	14		61	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TRONG MAO	JS2	74	1	16		80	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN PHUC	JS2	73	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN ANH TUAN	JS2	79	1	9	88	75	DIA VLY	Vietnamese
12	TRAN DAI HUNG	JS2	80	1	10		65	DIA VLY	Vietnamese
13	VU VAN NAM	JS2	78	1	13		64	DIA VLY	Vietnamese
14	BUI HUU TRI	RP2	67	1	4		54	GETRACO	Vietnamese
15	CAO DUY LUNG	RP2	64-65	2	12		56	GETRACO	Vietnamese
16	ĐÀO XUÂN THỌ	RP2	62	1	4		72	GETRACO	Vietnamese
17	DƯƠNG VĂN PHI	RP2	66	1	7		56	GETRACO	Vietnamese
18	LÊ VĂN HIỀN	RP2	63	1	5		64	GETRACO	Vietnamese
19	NGUYEN VAN DIỆU	RP2	68	1	4		60	GETRACO	Vietnamese
20	NGUYEN VAN TRINH	RP2	69	1	6		64	GETRACO	Vietnamese
21	PHAN MẠNH LINH	RP2	61	1	3		63	GETRACO	Vietnamese
22	VU HOANG QUAN	RP2	70	1	4		56	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	2	3	22	136	0	0		
2	JS2	11	15	132	763	88	7		
3	RP2	9	10	49	545	0	14		
TOTAL		22	28	203	1.444	88	21		
WEIGHT KG				203	1.444	88			

GRAND TOAL: 1.735 KGS

VSP.REP.
[Signature]

VNH.REP.
[Signature]

CAPTAIN
[Signature]



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18-May-17	TO: TD2	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:00
FLIGHT: 14	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - CHIẾN - DKHÁNH	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN NGO	TD2	71-72	2	15		74	DIEUHANH	Vietnamese
2	ALAGAMUTHU MUTHUVEL	TD2	74-75	2	27		75	DIEUHANH	Indian
3	ĐAO CHI THANH	TD2	66	1	13		78	CO KHI	Vietnamese
4	BUI TIEN LONG	TD2	77-78	2	15	67	69	CO KHI	Vietnamese
5	VU THANH DUONG	TD2	70	1	6		77	DIA VLY	Vietnamese
6	ĐOAN VAN LAN	TD2	200	1	5		67	GETRACO	Vietnamese
7	HOANG VAN ĐOAN	TD2					74	GETRACO	Vietnamese
8	HUYNH MINH DUNG	TD2	69	1	4		68	GETRACO	Vietnamese
9	TRẦN DUY HUNG	TD2	68	1	4		60	GETRACO	Vietnamese
10	VU VAN THU	TD2	65	1	4		64	GETRACO	Vietnamese
11	PHAN VAN HAU	TD2	67	1	6		68	GETRACO	Vietnamese
12	NG TRI PHUOC-SWASCO	TD2	76	1	5		68	HDONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	12	14	104	842	67	9		
	TOTAL	12	14	104	842	67	9		
	WEIGHT KG			104	842	67			

GRAND TOAL: 1.013 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN